

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên
theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Cát Hải về việc phân bổ chi thường xuyên ngân sách huyện năm 2024 cho các ngành, các đơn vị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024: **2.305.000.000 đồng** (Hai tỷ, ba trăm linh năm triệu đồng chẵn) theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ và Văn bản số 8349/BTC-HCSN ngày 07/8/2024 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Kinh phí thực hiện tiết kiệm từ nguồn ngân sách Nhà nước	1.525.000.000 đồng
Kinh phí từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định	414.000.000 đồng
Kinh phí từ thu sự nghiệp, thu khác được để lại	366.000.000 đồng
Cộng	2.305.000.000 đồng

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

2.1: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài chính-Kế hoạch thực hiện giao chi tiết số cắt giảm, tiết kiệm của các cơ quan đơn vị chi tiết theo lĩnh vực chi để đảm bảo điều hành chi ngân sách năm 2024 theo đúng quy định.

2.2: Đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí và từ nguồn thu sự nghiệp thu khác được để lại thực hiện theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 19/NQ-CP.

2.3: Giao Kho bạc Nhà nước Cát Hải thực hiện kiểm soát chi theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, các trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cát Hải, các đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Như Điều 1,2,3;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Mạnh

TỔNG HỢP TIẾT KIỆM THÊM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú
			Chi thường xuyên từ nguồn ngân sách		Chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí	Chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại	
			Khối xã, thị trấn	Khối huyện			
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng	2.305.000.000	455.000.000	1.070.000.000	414.000.000	366.000.000	
I	Chi thường xuyên từ ngân sách	1.525.000.000	455.000.000	1.070.000.000			
	Khối xã	455.000.000	455.000.000				
1	UBND thị trấn Cát Bà	45.000.000	45.000.000				
2	UBND xã Trân Châu	41.000.000	41.000.000				
3	UBND xã Xuân Đám	35.000.000	35.000.000				
4	UBND xã Hiền Hào	34.000.000	34.000.000				
5	UBND xã Gia Luận	30.000.000	30.000.000				
6	UBND xã Việt Hải	30.000.000	30.000.000				
7	UBND xã Phù Long	45.000.000	45.000.000				
8	UBND thị trấn Cát Hải	50.000.000	50.000.000				
9	UBND xã Đồng Bài	36.000.000	36.000.000				
10	UBND xã Văn Phong	39.000.000	39.000.000				
11	UBND xã Hoàng Châu	38.000.000	38.000.000				
12	UBND xã Nghĩa Lộ	32.000.000	32.000.000				
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, dạy nghề	567.000.000	0	567.000.000			
1	Trường Mầm non Sơn Ca	20.000.000		20.000.000			BS 01
2	Trường Mầm non 3-2 thị trấn Cát Bà	22.000.000		22.000.000			BS 02
3	Trường Mầm non Trân Châu	8.000.000		8.000.000			BS 03
4	Trường Mầm non Xuân Đám	5.000.000		5.000.000			BS 04
5	Trường Mầm non Phù Long	7.000.000		7.000.000			BS 05
6	Trường Mầm non thị trấn Cát Hải	17.000.000		17.000.000			BS 06
7	Trường Mầm non Văn Phong	7.000.000		7.000.000			BS 07
8	Trường Mầm non Hoàng Châu	8.000.000		8.000.000			BS 08
9	Trường Mầm non Sao Mai	7.000.000		7.000.000			BS 09
10	Trường THCS thị trấn Cát Bà	21.000.000		21.000.000			BS 10
11	Trường THCS thị trấn Cát Hải	18.000.000		18.000.000			BS 11
12	Trường tiểu học Chu Văn An	21.000.000		21.000.000			BS 12

TH DAN HI.

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú
			Chi thường xuyên từ nguồn ngân sách		Chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí	Chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại	
			Khối xã, thị trấn	Khối huyện			
A	B	1	2	3	4	5	6
13	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	32.000.000		32.000.000			BS 13
14	Trường tiểu học Đoàn Đức Thái	22.000.000		22.000.000			BS 14
15	Trường tiểu học Việt Hải	2.000.000		2.000.000			BS 15
	- <i>Mầm non</i>	2.000.000		2.000.000			
	- <i>Tiểu học</i>						
16	Trường TH&THCS Hà Sen	30.000.000		30.000.000			BS 16
	- <i>Tiểu học</i>	12.000.000		12.000.000			
	- <i>THCS</i>	18.000.000		18.000.000			
17	Trường TH&THCS Xuân Đám	17.000.000		17.000.000			BS 17
	- <i>Tiểu học</i>	7.000.000		7.000.000			
	- <i>THCS</i>	10.000.000		10.000.000			
18	Trường TH&THCS Hiền Hào	20.000.000		20.000.000			BS 18
	- <i>Mầm non</i>	3.000.000		3.000.000			
	- <i>Tiểu học</i>	6.000.000		6.000.000			
	- <i>THCS</i>	11.000.000		11.000.000			
19	Trường TH&THCS Gia Luận	19.000.000		19.000.000			BS 19
	- <i>Mầm non</i>						
	- <i>Tiểu học</i>	9.000.000		9.000.000			
	- <i>THCS</i>	10.000.000		10.000.000			
20	Trường TH&THCS Phù Long	18.000.000		18.000.000			BS 20
	- <i>Tiểu học</i>	9.000.000		9.000.000			
	- <i>THCS</i>	9.000.000		9.000.000			
21	Trường TH&THCS Văn Phong	16.000.000		16.000.000			BS 21
	- <i>Tiểu học</i>	8.000.000		8.000.000			
	- <i>THCS</i>	8.000.000		8.000.000			
22	Trường TH&THCS Hoàng Châu	15.000.000		15.000.000			BS 22
	- <i>Tiểu học</i>	7.000.000		7.000.000			
	- <i>THCS</i>	8.000.000		8.000.000			
23	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	31.000.000		31.000.000			BS 23
	- <i>Tiểu học</i>	16.000.000		16.000.000			
	- <i>THCS</i>	15.000.000		15.000.000			
24	Trung tâm GDNN-GDTX	8.000.000		8.000.000			BS 24
25	Trung tâm chính trị huyện	3.000.000		3.000.000			BS 25

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú
			Chi thường xuyên từ nguồn ngân sách		Chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí	Chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại	
			Khối xã, thị trấn	Khối huyện			
A	B	I	2	3	4	5	6
26	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.000.000		4.000.000			BS 26
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	169.000.000		169.000.000			BS 27
	Sự nghiệp văn hóa	193.000.000	0	193.000.000			
27	Trung tâm Văn hóa-TT-TT	22.000.000		22.000.000			BS 28
	Sự nghiệp văn hóa	171.000.000		171.000.000			BS 27
	Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	121.000.000	0	121.000.000			
27	Văn phòng Huyện ủy	40.000.000		40.000.000			BS 29
28	MTTQVN huyện	2.000.000		2.000.000			BS 30
29	BCH Đoàn huyện	2.000.000		2.000.000			BS 31
30	BCH Hội phụ nữ	2.000.000		2.000.000			BS 32
31	BCH Hội nông dân	2.000.000		2.000.000			BS 33
32	BCH Hội cựu chiến binh	2.000.000		2.000.000			BS 34
33	Văn phòng HĐND và UBND huyện	40.000.000		40.000.000			BS 35
34	Phòng Tài chính-Kế hoạch	6.000.000		6.000.000			BS 36
35	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.000.000		3.000.000			BS 26
36	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	3.000.000		3.000.000			BS 37
37	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3.000.000		3.000.000			BS 38
38	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.000.000		3.000.000			BS 39
39	Phòng Nội vụ, LĐ-TB và XH	4.000.000		4.000.000			BS 40
40	Thanh tra huyện	3.000.000		3.000.000			BS 41
41	Phòng Tư pháp	3.000.000		3.000.000			BS 42
42	Phòng Văn hóa-TT-TT&DL	3.000.000		3.000.000			BS 43
	Chi sự nghiệp kinh tế	132.000.000		132.000.000			BS 27
	Chi sự nghiệp môi trường	57.000.000		57.000.000			

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó				Ghi chú
			Chi thường xuyên từ nguồn ngân sách		Chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí	Chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại	
			Khôi xã, thị trấn	Khôi huyện			
A	B	1	2	3	4	5	6
III	Chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại	780.000.000	0	0	414.000.000	366.000.000	
1	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	556.000.000			414.000.000	142.000.000	
2	Ban quản lý Chợ Cát Bà	21.000.000				21.000.000	
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	203.000.000				203.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Sơn Ca**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1082642** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			20.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			20.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	20.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non 3-2**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1014652** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			22.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			22.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	22.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Trân Châu**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1005918** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			8.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			8.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	8.000.000	



DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Xuân Đám**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107468** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			5.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			5.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	5.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Phù Long**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107471** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			7.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			7.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	7.000.000	

Biểu số 06

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non thị trấn Cát Hải**
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059800** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			17.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			17.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	17.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Văn Phong**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059799** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			7.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			7.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	7.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Hoàng Châu**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107469** - Mã chương: **622** - Mã ngành KT: **491**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			8.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			8.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	8.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Sao Mai**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059798** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			7.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			7.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	071	7.000.000	



DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Trung học cơ sở thị trấn Cát Bà**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1082641** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			21.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			21.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	073	21.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Trung học cơ sở thị trấn Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045602** - Mã chương: **622** - Mã ngành KT: **493**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			18.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			18.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	073	18.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường tiểu học Chu Văn An**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045615** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			21.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			21.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	072	21.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045616 - Mã chương: 622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			32.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			32.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	072	32.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học Đoàn Đức Thái**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059791** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			22.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			22.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	072	22.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học Việt Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045609** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí (60%)				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Mâm non	01	071	2.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045607** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			30.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			30.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	12.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	18.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Đám**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045608** - Mã chương: **622**DVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
	Chi nghiệp vụ				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			17.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			17.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	7.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	10.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hiền Hào**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045605** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			20.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			20.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Mâm non	01	071	3.000.000	
	Tiểu học	01	072	6.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	11.000.000	

Biểu số 19

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Gia Luận**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045606** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			19.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			19.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	9.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	10.000.000	

Biểu số 20

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phù Long**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045601** - Mã chương: **622**

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			18.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			18.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	9.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	9.000.000	

Biểu số 21

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Văn Phong**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045612** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			16.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			16.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	8.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	8.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Châu**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1046741** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			15.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			15.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	7.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	8.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Lộ**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045610** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ 60% nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			31.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			31.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên				
	Tiểu học	01	072	16.000.000	
	Trung học cơ sở	01	073	15.000.000	



DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trung tâm GDNN và GDTX huyện Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1006067**- Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			8.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			8.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	075	8.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1069777**- Mã chương: **709**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp Đào tạo và Dạy nghề</i>				
	Cắt giảm, tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	085	3.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1006066** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			78.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 13)			78.000.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	098	75.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: Ngân sách huyện Cát Hải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 2999317 . Mã chương 799

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			529.000.000	
	Sự nghiệp giáo dục	01	098	169.000.000	
	Sự nghiệp văn hóa	01	161	171.000.000	
	Sự nghiệp kinh tế	01	338	132.000.000	
	Sự nghiệp môi trường	01	261	57.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1068173**- Mã chương: **625**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			22.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ (Mã nguồn 12-100)	01		22.000.000	
	Sự nghiệp Văn hóa		161	22.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: Văn phòng Huyện ủy Cát Hải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1050831 . Mã chương 709 . Mã khoản: 351. Mã dự toán: 01

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách		
1.1	Số thu phí, lệ phí		
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích		
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích		
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước	40.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi không thường xuyên bằng lệnh chi tiền (Mã nguồn 13)	40.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>		
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	40.000.000	

Biểu số số 30

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cát Hải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072934- Mã chương: 710

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	361	2.000.000	

Biểu số 31

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Huyện đoàn Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1072935**- Mã chương: **711**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	361	2.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024Tên đơn vị hưởng: **Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1072936**- Mã chương: **712**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	361	2.000.000	

Biểu số 33

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Hội nông dân huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1072937**- Mã chương: **713**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	361	2.000.000	

Đ. Hải

Biểu số 34

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Hội Cựu chiến binh huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1072371**- Mã chương: **714**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			2.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			2.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	361	2.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Hải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1061712 - Mã chương 605

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			40.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			40.000.000	
	Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	40.000.000	



Biểu số 36

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1061713**- Mã chương: **618**

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			6.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			6.000.000	
	Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	6.000.000	

Biểu số 37

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1071383**- Mã chương: **620**

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

Biểu số 38

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1082468**- Mã chương: **626**

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

Biểu số 39

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1061715**- Mã chương: **612**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: Nội vụ - Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Cát Hải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068168- Mã chương: 635 . Mã dự toán: 01

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			4.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			4.000.000	
	Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	4.000.000	

Biểu số 41

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Thanh tra huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068169- Mã chương: 637

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

Biểu số 42

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Tư pháp huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1061569**- Mã chương: **614**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

Biểu số 43

DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

Tên đơn vị hưởng: **Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện Cát Hải**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1068167**- Mã chương: **625**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được trích				
2	Tiết kiệm thêm dự toán chi ngân sách nhà nước			3.000.000	
2.1	Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên bằng dự toán được giao tự chủ(Mã nguồn 13)			3.000.000	
	<i>Sự nghiệp QLHCNN, Đảng, Đoàn thể</i>				
	Tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên	01	341	3.000.000	

